

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH PHÂN CẤP CHO SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “<i>Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương; phân định rõ giữa thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương</i>”. - Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định: “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân</i>	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định việc phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. 2. Đối tượng áp dụng a) Sở Công Thương thành phố Đồng Nai; b) Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP;	1. Về sự cần thiết và căn cứ phân cấp Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh và cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Đây là các nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên, có quy trình, thành phần hồ sơ, tiêu chí xem xét và thời hạn xử lý được Nghị định quy định cụ thể. Theo khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nhiệm vụ này thuộc nhóm nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, vì Nghị định số 342/2026/NĐ-CP không có quy định cấm phân cấp đối với các thẩm quyền nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực

<i>cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.</i>” Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh. - Khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: <i>“Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp”</i>. - Khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: <i>“Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có quyền tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản phân cấp; đề nghị cơ quan, cá nhân phân cấp điều chỉnh nội dung phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, cá nhân phân cấp về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ,</i>	c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Quyết định này.	hiện quản lý nhà nước về thương mại và quản lý ngoại thương; đồng thời là cơ quan có chuyên môn trực tiếp thẩm định nội dung về hoạt động mua bán hàng hóa, quyền phân phối và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa. Việc phân cấp vì vậy bảo đảm nguyên tắc gắn thẩm quyền quyết định với cơ quan có năng lực chuyên môn, hồ sơ và dữ liệu quản lý trực tiếp. 2. Về phạm vi điều chỉnh Phạm vi của Quyết định chỉ giới hạn ở các nhiệm vụ cấp phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, không điều chỉnh toàn bộ hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Cách giới hạn này tránh mở rộng phạm vi phân cấp sang các hoạt động mà Nghị định cho phép thực hiện không cần Giấy phép kinh doanh hoặc các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác mà Nghị định giao riêng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 3. Về đối tượng áp dụng Việc xác định Sở Công Thương là đối tượng trung tâm phản ánh đúng chủ thể nhận phân cấp. Việc bổ sung nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm bao quát đầy đủ chủ thể thực hiện thủ tục hành chính và chủ thể phối hợp, nhưng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ mới ngoài Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.
---	--	---

<i>quyền hạn mà mình được phân cấp”.</i> - Khoản 11 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh như sau: <i>“Căn cứ tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm nâng cao năng lực, tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý và phát triển các đô thị, đặc khu”.</i> - Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố như sau: <i>“Quyết định chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc”.</i> - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. - Điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (đã được sửa đổi, bổ sung) quy	Điều 2. Nội dung phân cấp Phân cấp cho Sở Công Thương xem xét, quyết định và thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau: 1. Đối với Giấy phép kinh doanh: a) Cấp Giấy phép kinh doanh; b) Cấp lại Giấy phép kinh doanh; c) Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh; d) Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; đ) Thu hồi Giấy phép kinh doanh. 2. Đối với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ: a) Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; b) Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; c) Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; d) Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; đ) Thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. 3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Sở Công Thương là Cơ quan cấp Giấy phép và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, bao gồm: a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy	1. Xác định đúng thẩm quyền gốc được phân cấp Khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP là căn cứ trực tiếp xác định 10 nhóm thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy dự thảo chỉ liệt kê đúng 05 thủ tục đối với Giấy phép kinh doanh và 05 thủ tục đối với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ; không đưa thêm các nhiệm vụ không thuộc Điều 8. - Đối với Giấy phép kinh doanh: + Cấp Giấy phép kinh doanh: Điều 12 + Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh: Điều 15 + Cấp lại Giấy phép kinh doanh: Điều 18 + Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ: Điều 19 2. Sau Điều 8, Nghị định số 342/2026/NĐ-CP sử dụng thống nhất thuật ngữ “Cơ quan cấp Giấy phép” khi quy định trình tự xử lý hồ sơ, lấy ý kiến, cấp hoặc từ chối cấp phép, gửi bản sao giấy phép, lưu trữ hồ sơ và cập nhật thông tin. Do đó, Quyết định xác định Sở Công Thương là Cơ quan cấp Giấy phép trong phạm vi được phân cấp để không làm phát sinh cách hiểu không rõ về thẩm quyền thực hiện các bước nghiệp vụ gắn liền với quyết định cấp phép. 3. Về tiếp nhận, thẩm định và yêu cầu bổ sung hồ sơ Các bước này không phải là một nhóm thẩm quyền độc lập mới mà là bộ phận cấu thành của
---	---	---

định: “UBND cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định “Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”. - Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ	định; b) Thực hiện trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép và từ chối cấp giấy phép theo quy định; c) Lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan trong các trường hợp pháp luật quy định; d) Gửi bản sao giấy phép, cập nhật thông tin, quản lý, lưu trữ hồ sơ, thực hiện chế độ báo cáo và các trách nhiệm khác của Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định. 4. Việc thành lập Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế và các nhiệm vụ, quyền hạn khác mà Nghị định số 342/2026/NĐ-CP giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thuộc phạm vi phân cấp tại Quyết định này.	từng thủ tục cấp phép theo các điều về trình tự của Nghị định. Quy định tại điểm a khoản 3 nhằm bảo đảm Sở Công Thương có đủ thẩm quyền thực hiện trọn vẹn quy trình hành chính từ tiếp nhận đến ban hành kết quả, tránh tình trạng Sở thẩm định nhưng phải chuyển Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định ở khâu cuối. 4. Về lấy ý kiến cơ quan Trung ương Khoản 3 Điều 8 quy định Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong các trường hợp liên quan đến an ninh quốc gia. Do đó, sau khi được phân cấp và được xác định là Cơ quan cấp Giấy phép, Sở Công Thương có cơ sở trực tiếp thực hiện việc lấy ý kiến theo đúng trường hợp, trình tự và thời hạn Nghị định quy định. Dự thảo không quy định mặc định phải lấy ý kiến Bộ Công Thương, vì Nghị định số 342/2026/NĐ-CP không quy định Bộ Công Thương là cơ quan bắt buộc phải được lấy ý kiến trong mọi thủ tục cấp phép. 5. Về Hội đồng ENT và giới hạn phân cấp Điều 23 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng ENT và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng. Đây là nhiệm vụ tổ chức, phối hợp liên ngành, khác bản chất với thẩm quyền của Cơ quan cấp Giấy phép. Để bảo đảm ranh giới thẩm quyền rõ ràng và tránh làm thay đổi mô hình Hội đồng liên ngành do Nghị định thiết kế, dự thảo không phân cấp nội dung này cho
---	---	--

		Sở Công Thương. Khi hồ sơ phải thực hiện ENT, Sở Công Thương với tư cách Cơ quan cấp Giấy phép thực hiện các bước thuộc trách nhiệm của mình; việc thành lập, tổ chức Hội đồng và kết luận theo cơ chế ENT tiếp tục thực hiện theo Nghị định. 6. Tác động quản lý và cải cách thủ tục hành chính Phân cấp toàn bộ chuỗi xử lý của 10 nhóm thủ tục cho Sở Công Thương loại bỏ một tầng trình ký hành chính nhưng không thay đổi điều kiện, hồ sơ, tiêu chí xét duyệt hoặc thời hạn pháp định. Thẩm quyền được chuyển cùng với trách nhiệm giải trình và chế độ báo cáo, qua đó rút ngắn luân chuyển hồ sơ, nâng cao tính chủ động của cơ quan chuyên môn và vẫn bảo đảm cơ chế kiểm soát của Ủy ban nhân dân Thành phố.
	Điều 3. Nguyên tắc thực hiện phân cấp 1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Quyết định này. 2. Việc phân cấp không làm thay đổi trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố.	Điều này cụ thể hóa cơ chế trách nhiệm đi kèm với phân cấp, không tạo thêm điều kiện hoặc thủ tục mới. - Khoản 1 và khoản 5 căn cứ trực tiếp khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: <i>“Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có quyền tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản phân cấp; đề nghị cơ quan, cá nhân phân cấp điều chỉnh nội dung phân cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, cá nhân phân cấp về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn</i>

	3. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp phải bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn, việc lấy ý kiến và các yêu cầu khác theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan. 4. Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thêm thành phần hồ sơ, đáp ứng thêm điều kiện hoặc thực hiện thêm thủ tục ngoài quy định của pháp luật. 5. Sở Công Thương không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Quyết định này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 6. Bảo đảm công khai, minh bạch, liên tục, thống nhất trong việc giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, quản lý, lưu trữ hồ sơ và cập nhật dữ liệu theo quy định.	<i>được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp”.</i> - Khoản 2 xác định phân cấp là sự chuyển giao việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể, không phải chuyển toàn bộ trách nhiệm quản lý nhà nước. Ủy ban nhân dân Thành phố vẫn thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước chung trên địa bàn theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, trong đó có chỉ đạo, phối hợp và kiểm tra theo thẩm quyền. - Khoản 3 và khoản 4 có ý nghĩa kiểm soát rủi ro thủ tục hành chính. Nghị định số 342/2026/NĐ-CP đã quy định cụ thể thành phần hồ sơ, điều kiện, tiêu chí và thời hạn ở từng thủ tục. Quyết định phân cấp chỉ thay đổi chủ thể thực hiện thẩm quyền, không phải căn cứ để sửa đổi hoặc bổ sung thủ tục hành chính. Vì vậy Sở Công Thương không được yêu cầu thêm tài liệu, văn bản xác nhận, điều kiện hay khâu xử lý ngoài Nghị định và văn bản có liên quan. - Khoản 6 gắn phân cấp với yêu cầu công khai, minh bạch và quản trị dữ liệu. Đây là điều kiện cần để việc phân cấp không làm phân tán thông tin quản lý; đồng thời bảo đảm dữ liệu cấp phép, báo cáo và hồ sơ được quản lý thống nhất phục vụ công tác theo dõi của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương.
	Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương 1. Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại	Điều 4 được xây dựng theo hướng xác định rõ trách nhiệm vận hành sau phân cấp, không giao nhiệm vụ chung chung. 1. Khoản 1 là trách nhiệm nền tảng theo khoản

	Điều 2 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. 2. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; ban hành giấy phép, quyết định và các văn bản có liên quan thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật. 3. Thực hiện việc lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ theo quy định. 4. Quản lý, lưu trữ hồ sơ; cập nhật dữ liệu; gửi bản sao giấy phép và cung cấp thông tin cho các cơ quan có liên quan theo quy định của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. 5. Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương theo quy định. 6. Chủ trì rà soát, tham mưu thực hiện việc công bố, công khai, cập nhật thủ tục hành chính thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. 7. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền đối với các vấn đề vượt thẩm quyền hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.	4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Khi được phân cấp, Sở Công Thương trực tiếp chịu trách nhiệm pháp lý đối với kết quả giải quyết, thay vì chỉ chịu trách nhiệm tham mưu như trước. Điều này bảo đảm nguyên tắc phân cấp phải gắn quyền hạn với trách nhiệm. 2. Khoản 2 xác định Sở Công Thương trực tiếp tổ chức tiếp nhận và trả kết quả, ký ban hành giấy phép, quyết định thu hồi, văn bản từ chối và các văn bản thủ tục thuộc thẩm quyền đã được phân cấp. Quy định này loại bỏ khả năng phát sinh cơ chế “Sở thẩm định - Ủy ban nhân dân ký” đối với các nhiệm vụ đã được phân cấp. 3. Khoản 3 chỉ quy định phối hợp khi Nghị định hoặc tính chất hồ sơ yêu cầu; không thiết lập thêm một thủ tục lấy ý kiến nội bộ bắt buộc. Đối với các trường hợp khoản 3 Điều 8 yêu cầu ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Sở Công Thương phải thực hiện đúng trường hợp và thời hạn quy định; đối với cơ quan địa phương, việc phối hợp chỉ phục vụ xác minh thông tin thuộc chức năng của cơ quan đó, không được biến thành thành phần hồ sơ do doanh nghiệp phải bổ sung. 4. Khoản 4 cụ thể hóa Điều 39 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP. Sau phân cấp, Sở Công Thương là nơi tiếp nhận hồ sơ gốc của quá trình cấp phép nên phải chịu trách nhiệm về lưu trữ, gửi bản sao và cập nhật dữ liệu. Đây cũng là cơ sở để bảo đảm tính liên tục khi doanh nghiệp
--	--	--

	thực hiện cấp lại, điều chỉnh, gia hạn hoặc khi cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, thu hồi. 5. Khoản 5 gắn trách nhiệm báo cáo theo Điều 38 Nghị định với trách nhiệm báo cáo cơ quan phân cấp theo khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Việc báo cáo cho Bộ Công Thương thực hiện theo chế độ chuyên ngành; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố nhằm giúp cơ quan phân cấp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời chỉ đạo đối với vấn đề vượt thẩm quyền. 6. Khoản 6 cần thiết vì việc thay đổi chủ thể giải quyết từ Ủy ban nhân dân Thành phố sang Sở Công Thương phải được phản ánh đồng bộ trên quyết định công bố thủ tục hành chính, quy trình nội bộ và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc rà soát/công bố chỉ cập nhật cơ quan giải quyết và quy trình thực hiện; không được thay đổi thành phần hồ sơ, điều kiện, phí, lệ phí hoặc thời hạn trái Nghị định. 7. Khoản 7 thiết lập cơ chế xử lý các tình huống pháp lý phức tạp: trường hợp nội dung không thuộc 09 nhóm thẩm quyền đã phân cấp, trường hợp liên quan trách nhiệm quản lý nhà nước chung của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc vấn đề chưa được pháp luật quy định rõ, Sở Công Thương phải báo cáo thay vì tự mở rộng phạm vi thẩm quyền.
--	--

	Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Đối với hồ sơ thuộc nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định này đã được tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực và đang trong quá trình giải quyết thì tiếp tục thực hiện theo quy định chuyển tiếp của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan. 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	1. Về thời điểm có hiệu lực Theo khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15: “Điều 53. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật 1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Theo khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Điều 67. Quy định chuyển tiếp, hiệu lực thi hành, quy định chi tiết ...2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”. 2. Về xử lý hồ sơ chuyển tiếp Khoản 2 được quy định theo hướng dẫn chiếu Điều 44 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, không tự thiết lập một cơ chế chuyển tiếp riêng có thể mâu thuẫn với Nghị định. Mục tiêu là bảo đảm hồ sơ đã được tiếp nhận không bị gián đoạn hoặc phải nộp lại chỉ vì thay đổi chủ thể thực hiện thẩm quyền theo Quyết định phân cấp. Khi áp dụng thực tế cần
--	---	---

	phân biệt: (i) trường hợp chuyển tiếp do Nghị định số 342/2026/NĐ-CP điều chỉnh đối với hồ sơ/giấy phép phát sinh trước ngày 18/10/2026; và (ii) trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP nhưng còn đang giải quyết vào thời điểm Quyết định phân cấp có hiệu lực. Việc xử lý phải bảo đảm nguyên tắc liên tục, không làm bất lợi cho tổ chức, cá nhân và không làm thay đổi điều kiện, thành phần hồ sơ đã được pháp luật quy định. 3. Về trách nhiệm thi hành Khoản 3 xác định đầy đủ các chủ thể có trách nhiệm triển khai, nhưng không tạo thêm thẩm quyền chuyên ngành cho các cơ quan được nêu. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ phát sinh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ hiện hành và khi cần phối hợp thực hiện Quyết định.
--	--